

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/DS - ST
Ngày 25 - 4 - 2025
“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Vân

Ông Lê Hữu Vĩ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2025/TLST - DS ngày 21 tháng 02 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: Khu 11, xã Đ, huyện Th, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn L, xã Nh, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày: Do có mối quan hệ quen biết với anh H, ngày 30/12/2023 anh H điện thoại cho anh hỏi vay số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng) và cam kết vay trong 3 ngày sau đó sẽ trả lại cho anh. Anh D đã chuyển khoản tiền vay cho anh H số tiền là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng MB chủ tài khoản Lê Văn H. Sau khi cho anh H vay tiền, đến hạn 3 ngày nhưng anh H không trả cho anh. Anh gọi điện và trực tiếp sang nhà anh H nhiều lần nhưng anh H đều khát nợ và không trả tiền cho anh. Đến ngày 03/05/2024 em họ của anh gọi điện cho anh Lê Văn H đặt mua 01 con dê nhờ anh H sang nấu cỗ hộ, hai bên thống nhất tiền dê là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), anh không trả tiền cho anh H mà trừ vào tiền nợ. Anh H đã viết giấy cam kết xác nhận còn lại là 40.500.000 đồng (bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Lúc này anh H nói nhờ anh H ở S, Lâm Th trả bớt nợ cho anh số tiền là 10.000.000đ (hẹn trong 2 tháng sẽ chuyển số tiền 10.000.000 đồng và trả nốt số tiền còn lại cho anh), nhưng sau hai tháng không ai trả tiền cho anh.

Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Lê Văn H trả cho anh số tiền nợ là 40.500.000 đồng (bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng) và tự nguyện không yêu cầu anh H phải trả tiền lãi.

Bị đơn anh Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Anh xác nhận có vay tiền anh D và còn nợ anh D số tiền 40.500.000 đồng (bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Việc anh tiền anh D thì vợ anh H không biết, không được sử dụng số tiền này. Nay anh D khởi kiện anh tại Tòa án nhân dân huyện Sông Lô yêu cầu anh phải trả nợ số tiền vay 40.500.000 đồng thì anh đồng ý trả nợ cho anh D. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh đề nghị được trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trả nợ xong. Thời điểm bắt đầu trả nợ là từ ngày 29/5/2025 cho đến khi trả xong nợ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Các đương sự thực hiện tương đối đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh H phải trả cho anh D số tiền vay 40.500.000 đồng (bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Về án phí: Anh D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và hoàn trả án phí cho anh D; anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn Văn D có đơn khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn H phải trả nợ số tiền vay cho anh D. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Nh, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giữa các đương sự là “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Lê Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo nội dung đơn khởi kiện anh D khởi kiện yêu cầu anh H phải có trách nhiệm trả cho anh D số tiền còn nợ 40.500.000 đồng (bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xác định có cho bị đơn vay số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng) và hai bên đã chốt nợ với số tiền là 40.500.000 đồng vào ngày 03/5/2024 theo giấy cam kết bản chính đã giao nộp. Bị đơn thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn và hai bên chốt nợ vào ngày 03/5/2024 theo nội dung bản cam kết do bị đơn trực tiếp viết và ký tên vào mục người viết cam kết. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn xác nhận đúng số nợ và đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của anh D tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn nên chưa thanh toán được tiền vay cho anh D. Do vậy có căn cứ xác định giữa các bên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của việc vay tài sản. Đến hạn trả nợ bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ mặc dù anh D đã rất nhiều lần gọi điện, trực tiếp đến nhà anh H đòi nợ. Việc bị đơn không thực hiện đúng cam kết, vi phạm việc trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ số tiền vay 40.500.000 đồng (bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn anh Lê Văn H phải chịu án phí tương ứng với số tiền phải trả là: 40.500.000 đồng x 5% = 2.025.000 đồng (hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

[4] Đối với quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn D. Buộc anh Lê Văn H phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh Nguyễn Văn D số tiền vay 40.500.000 đồng (bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.025.000 đồng (hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001197 ngày 21/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khương Đặng Khánh Hằng

Nơi nhận:

THẨM

- Viện kiểm sát nhân huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

Toà
Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ toạ phiên

Nguyễn Đức Túc Nguyễn Thị Hiền

Khương Đặng Khánh Hằng